TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2020/HS-ST
Ngày: 20-02-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Thanh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Viết Thanh

Ông Nguyễn Đình Đoan Hùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vũ Hải – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh tham gia phiên tòa: Ông Ngô Quốc Huy – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 10/2019/TLST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2020/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thị Trúc X (D), sinh năm 1993, tại Đồng Tháp; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Đ, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn U và bà Nguyễn Thị Thanh H; có chồng là Nguyễn Văn B, chưa có con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt quả tang: 14/10/2019; Tạm giữ: 15/10/2019; Tạm giam: Ngày 21/10/2019. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người tham gia tố tụng khác:

Nguyễn Thị T, sinh năm 1964; Địa chỉ: Số Z đường V, Tổ Z, Khóm C, Phường B, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp; Là người làm chứng. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Trúc X là tài xế chạy xe dịch vụ, thường xuyên chở khách đến thành phố M. Khoảng từ ngày 08 đến ngày 09/10/2019, X nhận chở khách đến sân bay Tân Sơn Nhất thuộc thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi chở khách xong, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên X liên lạc với người tên B ở Quận P, thành phố Hồ Chí Minh (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) mua 300.000đ ma túy để sử dụng, B đồng ý và hẹn giao ma túy tại đường G thuộc Quận T, thành phố Hồ Chí Minh. Khoảng 30 phút sau, X đến điểm hẹn gặp một người thanh niên khác, không phải B, đưa cho X 01 bịch nylon màu trắng hàn kín, bên trong chứa ma túy. X đưa cho người thanh niên đó 300.000đ rồi mang bịch ma túy về phòng trọ số g, nhà trọ P, thuộc Tổ z, Ấp a, xã T, thành phố C sử dụng một phần, phần còn lại giấu trong ngăn tủ nhựa đựng quần áo tại phòng trọ. Đến 23 giờ ngày 14/10/2019 bị lực lượng CSĐT tội phạm về ma túy Công an tỉnh Đồng Tháp phối hợp cùng Công an thành phố Cao Lãnh và Công an xã T tiến hành kiểm tra, phát hiện bắt quả tang, thu giữ: Trong ngăn tủ nhựa đặt trong phòng trọ của X 01 bịch nylon màu trắng hàn kín, bên trong có chứa nhiều tinh thể rắn màu trắng nghi là ma túy (được niêm phong trong bì thư ghi "niêm phong số 01"); 01 cây kéo bằng kim loại, màu trắng; 02 nỏ thủy tinh đã qua sử dụng; 03 nỏ thủy tinh chưa qua sử dụng; 01 đoạn ống hút màu trắng được cắt xéo một đầu; 01 bộ dụng cụ tự chế bằng nhựa dùng để sử dụng trái phép chất ma túy; 01 điện thoại di động nhãn hiêu Samsung, màu xanh – đen, số IMEL 1: 354868-102065556/01; sử dụng sim 1: 0818.422.922; sim 2: 0845.644.944; Tiền Việt Nam: 300.000đồng. Quá trình điều tra đã trả lại cho bị cáo 300.000đ và 01 điện thoại di động nhãn hiêu Samsung, màu xanh – đen, số IMEL 1: 354868-102065556/01; sử dụng sim 1: 0818.422.922; sim 2: 0845.644.944, là tài sản của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội.

Theo Kết luận giám định 821/KL-KTHS ngày 16/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp, kết luận: Tinh thể rắn chứa trong 01 bịch nylon màu trắng hàn kín, được niêm phong trong bì thư ghi "niêm phong số 01" là chất ma túy khối lượng 0,131gam, loại ma túy Methamphetamine, (niêm phong ma túy còn lại sau giám định có khối lượng 0,090 gam trong phong bì ký hiệu 855 ngày 15/10/2019).

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như viện kiểm sát truy tố, thống nhất với kết luận giám định.

Bản cáo trạng số 02/CT-VKSND-TPCL ngày 30-12-2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp truy tố Nguyễn Thị Trúc X về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như Cáo Trạng đã nêu. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Trúc X phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ Luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Trúc X với mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 cây kéo bằng kim loại, màu trắng đã qua sử dụng; 02 nỏ thủy tinh đã qua sử dụng; 03 nỏ thủy tinh chưa qua sử dụng; 01 đoạn ống hút màu trắng được cắt nhọn một đầu, đã qua sử dụng; 01 bộ dụng cụ tự chế bằng nhựa dùng để sử dụng trái phép chất ma túy bằng nhựa; 01 phong bì niêm phong 0,090gam ma túy còn lại sau giám định ký hiệu 855 ngày 15/10/2019.

Bị cáo nghề nghiệp là tài xế, không có tài sản riêng, mục đích tàng trữ ma túy để sử dụng, thỏa mãn cơn nghiện, không mang tính vụ lợi nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với bà Nguyễn Thị T là chủ nhà trọ P không biết X thuê nhà trọ để tàng trữ trái phép chất ma túy nên không xem xét, xử lý. Đối với người bán ma túy tên B1 và người thanh niên giao ma túy cho X, theo lời khai của X không rõ nhân thân chưa làm việc được, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào có cơ sở sẽ xử lý sau.

Khi nói lời sau cùng bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt người làm chứng Nguyễn Thị T. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy sự vắng mặt của người này không gây trở ngại cho việc xét xử và lời khai của

người này đã có trong hồ sơ vụ án nên căn cứ vào Điều 293 và Điều 299 Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt họ tại phiên tòa.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Lãnh, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ trong quá trình điều tra, truy tố, đúng như nội dung bản cáo trạng đã mô tả và được chứng minh bằng biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ đồ vật, kết luận giám định cùng toàn bộ các tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở kết luận vào lúc 23 giờ 00 phút ngày 14/10/2019 tại nhà trọ P thuộc Tổ Z, Ấp A, xã T, thành phố C, tỉnh T bị cáo Nguyễn Thị Trúc X có hành vi tàng trữ trái phép 0,131 gam ma túy loại Methamphetamine.

Bị cáo Nguyễn Thị Trúc X đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Việc truy tố và xét xử bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng với tính chất, mức độ và hành vi của bị cáo gây ra.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Nguyễn Thị Trúc X thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý đặc biệt của Nhà nước đối với chất ma túy và gây mất trật tự trị an tại địa phương, tội phạm về ma túy là nguyên nhân của những tệ nạn khác gây nhiều hệ lụy xấu cho toàn xã hội. Bị cáo là người trưởng thành, biết rõ hành vi của mình bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, cần phải áp dụng đối với bị cáo một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt có ích cho gia đình và xã hội. Đồng thời, cũng để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi xem xét quyết định hình phạt cho bị cáo, Hội đồng xét xử cũng căn nhắc đến các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo để có mức án phù hợp.

Bị cáo có nghề nghiệp là tài xế, không có tài sản riêng, mục đích tàng trữ ma túy để sử dụng, thỏa mãn cơn nghiện, không mang tính vụ lợi nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy ma túy còn lại sau giám định và các dụng cụ dùng để sử dụng ma túy: 01 cây kéo bằng kim loại, màu trắng đã qua sử dụng; 02 nỏ thủy tinh đã qua sử dụng; 03 nỏ thủy tinh chưa qua sử dụng; 01 đoạn ống hút màu trắng được cắt nhọn một đầu, đã qua sử dụng; 01 bộ dụng cụ tự chế bằng nhựa dùng để sử dụng trái phép chất ma túy bằng nhựa; 01 phong bì niêm phong 0,090gam ma túy còn lại sau giám định ký hiệu 855 ngày 15/10/2019.

[5] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị Trúc X phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

[6] Đối với bà Nguyễn Thị T là chủ nhà trọ P không biết bị cáo thuê nhà trọ để tàng trữ trái phép chất ma túy nên không xem xét, xử lý. Đối với người bán ma túy tên B1 và người thanh niên giao ma túy cho bị cáo, hiện nay chưa rõ nhân thân, chưa làm việc được, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào có cơ sở sẽ xử lý sau.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Trúc X phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Trúc X 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày 15/10/2019.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy ma túy còn lại sau giám định và các dụng cụ dùng để sử dụng ma túy gồm: 01 cây kéo bằng kim loại, màu trắng đã qua sử dụng; 02 nỏ thủy tinh đã qua sử dụng; 03 nỏ thủy tinh chưa qua sử dụng; 01 đoạn ống hút màu trắng được cắt nhọn một đầu, đã qua sử dụng; 01 bộ dụng cụ tự chế bằng nhựa dùng để sử dụng trái phép chất ma túy bằng nhựa; 01 phong bì niêm phong 0,090gam ma túy còn lại sau giám định ký hiệu 855 ngày 15/10/2019.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của

Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Trúc X phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND TPCL;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- CQĐT Công an TPCL;
- CQTHAHS Công an TPCL;
- Trại tạm giam CA tỉnh ĐT;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đặng Thị Thanh Thảo